

Bản án số: **19/2020/HS-ST**
Ngày: 12 - 05 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Đoàn Văn Đây

Ông Nguyễn Tất Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Sen – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 04 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXX-ST ngày 20/04/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Minh T**, sinh ngày 22/7/1994 tại V.

Nơi cư trú: số 232 khóm 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh V.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1954 và con bà Lý Thị Bé H, sinh năm 1959. Có vợ Lâm Nguyễn Kim Ng, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn) có một con sinh năm 2015

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 18/11/2019. Chuyển tạm giam ngày 26/11/2019, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh T theo quy định của pháp luật – Luật sư Phạm Văn Đ; thuộc văn phòng luật sư Phạm Đ – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh T là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp được tên T1 (không rõ họ tên thật, địa chỉ) cho T biết khi nào có người cần mua ma túy thì T1 sẽ đưa ma túy để T mang đi giao và T1 sẽ trả tiền công cho T. Khoảng 8 giờ sáng ngày 18/11/2019, T1 gọi điện thoại nói T đi đến chân cột đèn bên trái trước cổng bến xe Quận 8, thành phố H lấy 01 gói nylon bên trong có ma túy mang xuống thành phố B giao cho em của người tên Ng (không rõ họ tên thật, địa chỉ) lấy tiền mang về đưa lại cho T1 và được nhận tiền công là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). T đến cột đèn bên trái trước cổng bến xe Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh lấy gói ma túy mang về chung cư “PEGASUITE” thuộc phường 6, Quận 8, thành phố H, T mở ra thấy có 02 gói ma túy tổng hợp (hàng khay) và 02 gói bên trong có chứa 299 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc). Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, T gọi điện thoại thuê Phạm Ngọc L, sinh năm 1984, nơi cư trú 401 lô B chung cư C, phường C, quận 1, thành phố H, sử dụng ô tô biển số 51G-239.83 chở đến Bệnh viện Đ (T nói với L là đi thăm người bệnh mà không nói với L biết về số ma túy mang theo), L lái xe đến chở T đi bệnh viện Đ, T mang theo túi nylon màu đỏ bên trong có 02 gói ma túy tổng hợp (hàng khay) và 02 gói bên trong có chứa 299 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc). Khi Huỳnh Minh T đến trước trước Bệnh viện Đ thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, thì bị Công an thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ ở trước ghế T đang ngồi 01 gói nylon màu đỏ bên trong có chứa số ma túy trên, cùng 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số sim 0706368863, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại kết luận giám định số 1486/PC09-GĐMT ngày 21/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ về số ma túy thu giữ của Huỳnh Minh T, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 200,1506gam loại Ketamine; Mẫu 299 viên nén màu xanh lá cây có logo hình mặt nạ cười (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 103,0847gam loại MDMA.

Đối với người tên T1, người tên Ng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau:

- Cáo trạng số 455/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 04 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình có công với cách mạng, cha bị tai nạn cụt chân, mẹ bị bệnh hiện phải nuôi con của bị cáo, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đề nghị áp dụng điểm h, khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T mức án từ 17 năm đến 19 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1486 ngày 21/11/2019.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia so sim 0706368863 của Huỳnh Minh T dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho Huỳnh Minh T 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Minh T tại phiên tòa thống nhất với nhận định của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra thì bị cáo còn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phạm tội do thiếu sự quan tâm của gia đình, đề nghị xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố

tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định hàm lượng ma túy, biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng và biên bản đối chất giữa các bị cáo cùng những người liên quan khác trong vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ sáng ngày 18/11/2019, người tên T1 (không rõ họ tên thật, địa chỉ) gọi điện thoại nói Huỳnh Minh T đi đến chân cột đèn bên trái trước cổng bến xe Quận 8, thành phố H lấy 01 gói nylon bên trong có ma túy mang xuống thành phố B giao cho em của người tên Ng (không rõ họ tên thật, địa chỉ) lấy tiền mang về đưa lại cho T và được nhận tiền công là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, T gọi điện thoại thuê Phạm Ngọc L sử dụng ô tô biển số 51G-239.83 chở đến bệnh viện Đ và T mang theo túi nylon màu đỏ bên trong có 02 gói ma túy tổng hợp (hàng khay) khối lượng 200,1506 gam loại Ketamine và 02 gói bên trong có chứa 299 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) khối lượng 103,0847gam, loại MDMA thì bị Công an thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn có cha là ông Huỳnh Ngọc M bị tai nạn

cụt chân, mẹ là bà Lý Thị Bé H hiện đang bị bệnh hư cột sống, cả hai mất khả năng lao động, có ông nội là Huỳnh Thạch Ng có thời gian tham gia kháng chiến chống pháp và chống mỹ có xác nhận địa phương, có con còn nhỏ sau khi bị bắt hiện cha mẹ bị cáo phải nuôi dưỡng và chăm sóc. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xem xét cho bị cáo.

[3] Đối với đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với tang vật vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, đối với tài sản do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Riêng số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo .

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[6] Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo Huỳnh Minh T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (H trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: **Huỳnh Minh T 19** (mười chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1486 ngày 21/11/2019.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia số sim 0706368863.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Minh T 01 điện thoại di động hiệu OPPO.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/04/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/04/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Kiều Lương